TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN *Bình Chánh, ngày 11 tháng 11 năm 2023*

Số: /2023/KHT

KẾ HOẠCH TUẦN 11 - HỌC KỲ I - NH 2023.24

Từ ngày: 13/11/2023 → 18/11/2023

Chủ đề tháng 11 Lớp 12: *"Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo."*

Chủ đề K10+K11: *"Rèn luyện bản thân"*

I- CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - PHÁP CHẾ - TỔ CHỨC:

- Thứ Hai(7g15-**13/11**): Chào cờ, Sơ kết TĐ tuần. (TLTN+BKT)
  - Hoạt động 1: Vòng sơ loại hội thi Kể chuyện về Bác: lớp 11B1, 10C18 và HĐTN do 10C11 (BTC +BKT)
  - Hoạt động 2: Hoạt động trải nghiệm HN các lớp Khối 10 và 11. SHCN khối 12 (GVCN)
  - Vòng sơ loại hội thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20.11. (TLTN + Ban giám khảo theo phân công)
- Thứ Hai(**13/11**): Họp Ban khánh tiết - Thông báo zalo.
- Thứ Tư(13g00-**15/11**): Dự kiến Hội nghị CCVC và Người lao động. (Toàn thể CB-VC)
- **Kiểm tra An toàn trường học, An toàn PCCC .** (PHT2 chỉ đạo)

II- TRẬT TỰ - NỀ NẾP - VỆ SINH:

- Nhắc nhở học sinh: Trong giờ ra chơi học sinh ở lớp, hành lang hoặc xuống sân chơi, không mang đồ ăn nước uống vào trường, tuyệt đối không được ăn uống trong phòng học, không ồn ào trong giờ nghỉ trưa. HS không được chơi đá cầu, cầu lông, chạy nhảy ở các hành lang trên lầu. HS không được leo trèo lan can lầu cao, hàng rào, cây cao; không phá bảng điện. Giáo dục HS Giữ gìn vệ sinh chung. (GV+Gthị)
- GVCN nhắc HS lớp dọn dẹp VS lớp sạch sẽ, gọn gàng, sắp xếp bản tin khoa học, các màn cửa phải treo lên không vứt ở góc lớp. Khóa cửa phòng học khi không sử dụng hoặc ra về.
- Tổ giám thị kiểm tra các lớp về nội quy HS, trang trí phòng, vệ sinh lớp... cách bố trí lớp học. (PHT2+Gthị)
- Lao động sân trường theo Kế hoạch Phó HT2. Lao động bổ sung: ….. (thứ 3), …… (thứ 5). (GVCN+GThị+PVụ)

III- CHI BỘ - ĐOÀN THỂ:

- Tiếp đảng viên, GV, NV và phụ huynh lúc 8g50 và 14g40 hằng ngày. (BTCB+BGH+Cô Diệp)
- Thực hiện hồ sơ phát triển Đảng. (Thầy Phú Đức, thầy Hùng). (Chi bộ)
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội nghị CB-CC-VC 2023.24. (HT+CTCĐ)
- Thứ Tư(13g30-**15/11**): Vòng loại hội thi Nhảy múa tập thể chào mừng ngày NGVN 20.11. (TLTN + BGK theo phân công)
- Thứ Sáu(15g00-**17/11**): Hội thi Cắm hoa và trang trí nón lá chào mừng ngày NGVN 20.11. (TLTN - BGK theo phân công; mỗi lớp 5 hs / 1 nội dung tham gia)
- Tiếp tục phát động hs các lớp tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật trực tuyến tại địa chỉ: netdeptruongem.com. (TLTN - GVCN 3 khối)
-

IV- CHUYÊN MÔN:

1) Công tác dạy và học: Thực hiện KH dạy học HK1 năm học 2023-24 theo TKB số 02 (**áp dụng 6/11/2023**).

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng các Module của CBQL + GV theo CT_GDPT_2018. https://taphuan.csdl.edu.vn/lha. (CB+GV)
- BGH bố trí công việc với giáo viên chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. (trực các phòng chức năng, công việc Hội đồng thi…).
- **Kiểm tra giữa kỳ HK1**: (13 đến 18/11) môn Tin học + GDQP theo Kế hoạch KTGK.

2) Thanh kiểm tra:

- Triển khai công tác Kiểm tra nội bộ trường học tháng 11/2023. (theo phân công)

V- CÔNG TÁC KHÁC:

- Các tổ (CM, GT, HCQT) tiếp tục đăng ký với thầy Hùng mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học. (Tổ trưởng+ Chiểu)
- Họp nhóm CNTT triển khai công tác Chuyển đổi số và Quản lý Website LMX. (HT+Thi+Tùng)

VI- CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN TRONG TUẦN TRƯỚC:

*** CÁC CÔNG TÁC, PHONG TRÀO TRONG THỜI GIAN TỚI:** (nhắn trên zalo)

- Thứ Hai(7g10 – **20/11/2023**): Dự kiến tổ chức Lễ ngày 20/11.

Nơi nhận:
- BGH,TTr ;
- GV + Tổ VP;
- Bản tin GV; Website
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

LỊCH KIỂM TRA GIỮA KỲ

HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024

Tuần	Thời gian	Môn	Thời lượng	Giờ phát đề	Ghi chú
8	23/10-28/10/2023	GDCD, GDKTPL Công nghệ Thể dục	45 phút 45 phút		GVBM cho làm bài trên lớp GVBM cho làm bài trên lớp GV cho thực hành theo TKB
9	Thứ 4 (01/11/2023)	Vật lý Địa lý	45 phút 45 phút	13h00' 14h30'	Học sinh kiểm tra tập trung tl SBD và danh sách phòng KT của HKI, có mặt tại phòng ki tra 10 phút trước khi phát đ
	Thứ 7 (04/11/2023)	Ngữ văn Tiếng Anh	90 phút 45 - 60 phút	7h15' 9h30'	
10	Thứ 4 (08/11/2023)	Hóa học Sinh học	45 phút 45 phút	13h00' 14h30'	
	Thứ 7 (11/11/2023)	Toán Lịch sử	90 phút 45 phút	7h15' 9h30'	
11	13/11-18/11/2023	Tin học GDQP	45 phút		GVBM cho làm bài trên lớp GV cho thực hành theo TKB

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Chủ đề 1 : Phát huy truyền thống nhà trường
Chủ đề 2 : Khám phá bản thân
Chủ đề 3 : Rèn luyện bản thân
Chủ đề 4 : Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp
Chủ đề 5 : Trách nhiệm với gia đình
Chủ đề 6 : Tham gia xây dựng cộng đồng
Chủ đề 7 : Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
Chủ đề 8 : Bảo vệ môi trường tự nhiên
Chủ đề 9 : Tìm hiểu nghề nghiệp
Chủ đề 10 : Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp
Chủ đề 11 : Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp
Một số thuật ngữ dùng trong sách

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Chủ đề 1 : Phát huy truyền thống nhà trường
Chủ đề 2 : Khám phá bản thân
Chủ đề 3 : Rèn luyện bản thân
Chủ đề 4 : Trách nhiệm với gia đình
Chủ đề 5 : Phát triển cộng đồng
Chủ đề 6 : Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
Chủ đề 7 : Bảo vệ môi trường
Chủ đề 8 :
Chủ đề 9 :
Chủ đề 10 : Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp
Chủ đề 11 : Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp
Tham gia xây dựng cộng đồng
Bảo vệ môi trường tự nhiên
Tìm hiểu nghề nghiệp

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường	5
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	13
Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	19
Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	28
Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng	36
Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	43
Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường	49
Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động	55
Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn	62
Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	67

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Trích Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. (Trong tiết chủ nhiệm)

Điều 34. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 35. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ này.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử của học sinh phải đúng mực, tôn trọng, lễ phép, thân thiện, bảo đảm tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường. Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường nhất trí.

Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.

4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.

5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

7. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được giáo viên, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

a) Tuyên dương trước lớp hoặc trước toàn trường.

b) Khen thưởng các danh hiệu học sinh theo quy định.

c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong một số lĩnh vực học tập, phong trào thi đua; đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định và cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

a) Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.

b) Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.

c) Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

LỊCH DỰ KIẾN CÔNG TÁC CUỐI NĂM HỌC		
✔	26/4	Hoàn tất Kiểm tra Hồ sơ thi Nghề
✔	30/4 → 2/5	Nghỉ Lễ 30/4 và 1/5
	3/5 → 7/5	Thi HK2. (Kiểm tra Cuối kỳ HK2)
	3/5 → 7/5	Dự kiến Hạnh kiểm HS (GVCN)

9/5 → 11/5	+ GV chấm thi + Ngoại khóa Khối 12
12/5 → 14/5	+ Trả bài Thi HK2 + Phúc khảo + Thi HK2 bổ sung + Ngoại khóa Khối 11
15/5	Dự kiến Họp PHHS Khối 12
15/5	Hạn cuối tự chấm điểm thi đua của 8 phòng ban gửi về Sở
16/5	Chung kết Ca Khúc Cách mạng
17/5 → 23/5	Dạy học hoàn tất CT năm học. (tiết buổi 2 Khối 12 sẽ dạy theo ChTrình ôn thi TNPT).
16/5 → 20/5	GV kiểm dò ĐIỂM SỐ + Chốt Học lực HK2 + CN
18/5	Xét HK, HL học sinh HK2-CN
20/5	Ngoại khóa Khối 10
23/5	Dạy bù cho ngày 16/5 + Vệ sinh Trường
24/5	Họp HĐ Thi Nghề PT 2022
25/5	Thi Nghề PT 2022
16/5 → 19/5	Xét thi đua cấp tổ chuyên môn-VP
21/5	Họp HĐ thi đua trường

LỊCH DỰ KIẾN CÔNG TÁC CUỐI NĂM HỌC

21/5	Họp HĐ thi đua trường
25/5	Hoàn tất hồ sơ thi đua gửi về Sở và khối thi đua 5; Hồ sơ Đánh giá viên chức hàng năm gửi về Sở;
25/5	Hạn cuối học modun 9
7g - 22/5	Họp PHHS cuối năm học; Tổng kết lớp; Phát thưởng; đăng ký thi lại. (chia lệch giờ họp)
26/5	Lễ Tổng kết + Tri ân K12 + Họp HĐSP cuối năm
27+28+29/5	Tham quan + học tập Hè 2022 của GV
27+28/5	Hoàn tất các Báo cáo cuối năm học.
Thg 6 (4 tuần)	Dạy Ôn luyện thi TNPT 2022 Khối 12.
3/6 ® 5/6	Dự kiến Tham quan Học tập của GV. Bố trí dạy bù các lớp ôn TNPT nếu trùng ngày Tham quan GV.
30/5 ® 3/6	Kiểm tra chéo học bạ
	Họp Ban TS10 Sở + Tập huấn Thanh tra TS10
10/6	Họp Hội đồng coi Thi TS10
11 + 12/6	Thi Tuyển Sinh 10
	Chấm thi Tuyển Sinh 10
27/6	Họp đánh giá Quý 2/2022
6/7	Họp Hội đồng coi thi TNPT 2022
7 + 8/7	Thi TNPT 2022
	Chấm thi TNPT 2022. (tổ Văn)
21/5	Họp HĐ thi đua trường

LỊCH DỰ KIẾN CÔNG TÁC CUỐI NĂM HỌC

21/5 Họp HĐ thi đua trường

25/5 Hoàn tất hồ sơ thi đua gửi về Sở và khối thi đua 5; Hồ sơ Đánh giá viên chức hàng năm gửi về Sở;

25/5 Hạn cuối học modun 9
7g - 22/5 Họp PHHS cuối năm học; Tổng kết lớp; Phát thưởng; đăng ký thi lại. (chia lệch giờ họp)

26/5 Lễ Tổng kết + Tri ân K12 + Họp HĐSP cuối năm

27+28+29/5 Tham quan + học tập Hè 2022 của GV

27+28/5 Hoàn tất các Báo cáo cuối năm học.
Thg 6 (4 tuần) Dạy Ôn luyện thi TNPT 2022 Khối 12.

3/6 ® 5/6 Dự kiến Tham quan Học tập của GV. Bố trí dạy bù các lớp ôn TNPT nếu trùng ngày Tham quan GV.

30/5 ® 3/6 Kiểm tra chéo học bạ
Họp Ban TS10 Sở + Tập huấn Thanh tra TS10

10/6 Họp Hội đồng coi Thi TS10
11 + 12/6 Thi Tuyển Sinh 10
Chấm thi Tuyển Sinh 10
27/6 Họp đánh giá Quý 2/2022
6/7 Họp Hội đồng coi thi TNPT 2022
7 + 8/7 Thi TNPT 2022
Chấm thi TNPT 2022. (tổ Văn)

DỰ KIẾN CÁC CÔNG VIỆC CUỐI HỌC KỲ 2

26/4	Hoàn tất Kiểm tra Hồ sơ thi Nghề
30/4 → 2/5	Nghỉ Lễ 30/4 và 1/5
3/5 → 7/5	Thi HK2. (Kiểm tra Cuối kỳ HK2)
3/5 → 7/5	Dự kiến Hạnh kiểm HS (GVCN)
9/5 → 11/5	GV chấm thi + Ngoại khóa Khối 12
12/5 → 14/5	Trả bài Thi HK2 + Phúc khảo + Thi HK2 bổ sung
15/5	Họp PHHS Khối 12
15/5	Hạn cuối tự chấm điểm thi đua của 8 phòng ban gửi về sở
16/5	Chung kết Ca Khúc Cách mạng
17/5 → 23/5	Dạy học hoàn tất CT năm học. (tiết buổi 2 Khối 12 sẽ dạy theo ChTrình ôn thi TNPT). 23/5 dạy bù 16/5
16/5 → 20/5	GV kiểm dò ĐIỂM SỐ + Chốt Học lực HK2 + CN
Sáng 23/5	Họp HĐ Thi Nghề PT 2022
Chiều 23/5	Xét HK, HL học sinh HK2-CN
Th4:24+25/5	Thi Nghề PT 2022
16/5 → 19/5	Xét thi đua cấp tổ chuyên môn-VP
21/5	Họp HĐ thi đua trường

25/5	Hoàn tất hồ sơ thi đua gửi về Sở và khối thi đua 5; Hồ sơ Đánh giá viên chức hàng năm gửi về Sở;
25/5	Hạn cuối học modun 9
7g - 22/5	Họp PHHS cuối năm học; Tổng kết lớp; Phát thưởng; đăng ký thi lại. (chia lệch giờ họp)
26/5	Lễ Tổng kết + Tri ân K12 + Họp HĐSP cuối năm
27+28/5	Hoàn tất các Báo cáo cuối năm học.
Thg 6 (4 tuần)	Dạy Ôn luyện thi TNPT 2022 Khối 12.
3/6 → 5/6	Dự kiến Tham quan Học tập của GV. Bố trí dạy bù các lớp ôn TNPT nếu trùng ngày Tham quan GV.
30/5 → 3/6	Kiểm tra chéo học bạ
	Họp Ban TS10 Sở
10/6	Họp Hội đồng coi Thi TS10
11 + 12/6	Thi Tuyển Sinh 10
	Chấm thi Tuyển Sinh 10
27/6	Họp đánh giá Quý 2/2022
7 + 8/7	Thi TNPT 2022
	Chấm thi TNPT 2022. (tổ Văn)

1) Chuyên môn: Thứ 2, 3 và 4
- Ôn tập thi HSG12: Để tập trung chuẩn bị cho Kỳ thi HSG cấp TP Khối 12 ngày 07/4/2022, trong các ngày còn lại: thứ 2, 3 và 4: Cho phép học sinh trong đội tuyển HSG được đến Thư viện để ôn luyện thi.
  GVBồi dưỡng nếu có giờ dạy thì giao nội dung để các em tự ôn luyện, khi không có giờ dạy trên lớp thì tăng cường bồi dưỡng cho học sinh.

Học sinh không tham gia ôn luyện tại Thư viện mà nghỉ học trên lớp thì vẫn xem như ngày nghỉ bình thường; GVBM khi giảng dạy trên lớp, không điểm danh vắng, nhưng có ghi nhận đầy đủ các trường hợp này.
Các trường hợp có lịch KTTX - KTĐK vào các ngày ôn luyện và ngày diễn ra kỳ thi thì GVBM thực hiện bổ sung điểm số như quy định đã có.

- Dạy bù: phải thực hiện dạy bù tất cả những tiết còn thiếu trước khi KTCK, Phải đăng ký trong sổ trước khi dạy bù để bố trí phòng và người quản lý.
- Điểm số: GV phải bổ sung điểm của những em vắng KT để hoàn tất đầy đủ các cột KTTX.

2) Hồ sơ học vụ: GV tự kiểm tra và bổ sung đầy đủ trên Sổ đầu bài. (Kể cả các tiết dạy bù, ký sót…)

- SLL online hay SLL giấy? Sau khi có điểm và hoàn tất phúc khảo các môn KTGK sẽ in bảng điểm để báo PH. Nếu có SLL thì GVCN dán vào rồi phát.
-
- GV dạy nghề hoàn tất điểm số các cột trước 13/6/2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

SƠ KẾT THI ĐUA

Tuần 10-HKII- Từ ngày 15/04 đến ngày 21/04/2022

Lớp	GVCN	Số điểm ban đầu	Sĩ số	Số đầu bài	Số điểm danh	Điểm trừ	Vi phạm	Điểm cộng	Tổng điểm	Xếp hạng	Nhóm	XH toàn trường	XH giai đoạn
10C4	C. TRÀ (V)	4300	43	10	0	0	35	0	98.953	4		11	
10C5	T. THÀNH (GDCD)	4200	42	0	15	0	25	0	99.048	3		10	
10C6	C. TRÂM (L)	4200	42	15	15	0	40	0	98.333	8		21	
10C7	C. T. HOA (H)	4200	42	25	30	0	10	0	98.452	7		18	
10C8	C. DUNG (H)	4200	42	30	0	0	0	0	99.286	2		9	
10C9	C. ĐIỂM (L)	4200	42	0	15	0	65	0	98.095	11		27	
10C10	C. PHƯƠNG (AV)	4200	42	5	30	0	25	0	98.571	5		16	
10C11	C. T. HIỀN (V)	4200	42	0	0	0	0	0	100	1	I	2	
10C12	C. TRÂM (Đ)	4200	42	15	0	0	45	0	98.571	5		16	
10C13	C. HOÀI (S)	4100	41	0	45	0	25	0	98.293	9		23	
10C14	C. LOAN (AV)	4300	43	0	75	0	0	0	98.256	10		24	
10C15	C. OANH (S)	4300	43	25	15	0	75	0	97.326	12		32	
10C16	T. PHƯƠNG (T)	4200	42	5	150	0	115	0	93.571	13		43	
11B4	C. TÂM (S)	4300	43	0	15	0	180	0	95.465	10		40	
11B5	T. HÙNG (H)	4300	43	15	15	0	30	0	98.605	3		15	
11B6	C. TRANG (S)	4300	43	0	45	0	55	0	97.674	7		31	
11B7	C. TÂN (GDCD)	4300	43	15	60	0	260	0	92.209	12		45	
11B8	T. PHÚ (T)	4300	43	0	30	0	45	0	98.256	5		24	
11B9	C. M. HIỀN (AV)	4200	42	0	15	0	55	0	98.333	4		21	
11B10	C. N. TRÂM (T)	4300	43	20	45	0	20	0	98.023	6		28	
11B11	T. TRƯỜNG (T)	4300	43	30	60	0	60	0	96.512	9	II	38	
11B12	C. H. HOA (H)	4300	43	5	45	0	205	0	94.07	11		42	
11B13	C. L. ANH (V)	4300	43	0	60	0	55	0	97.326	8		32	
11B14	C. THƯƠNG (S)	4300	43	0	0	0	0	0	100	1		2	
11B15	C. HUYỀN (T)	4300	43	0	15	0	0	0	99.651	2		7	
12A4	T. GIANG (L)	3900	39	0	0	0	130	0	96.667	6		36	
12A5	T. NAM (T)	4000	40	0	0	0	135	0	96.625	7		37	
12A6	C. MY (T)	3900	39	0	90	0	25	0	97.051	5		35	
12A7	C. THỦY (T)	4100	41	15	60	0	715	0	80.732	11		46	
12A8	C. TRINH (H)	4300	43	30	0	0	200	0	94.651	9		41	
12A9	T. CAO (L)	4200	42	15	30	0	60	20	97.976	4		29	
12A10	C. LÀI (AV)	4100	41	0	30	0	280	20	92.927	10		44	
12A11	T. ĐỨC (AV)	4000	40	15	0	0	160	0	95.625	8		39	
12A12	C. T. VÂN (AV)	4100	41	0	15	0	90	40	98.415	2		19	
12A13	C. THANH (V)	3800	38	0	0	0	60	20	98.947	1		12	
12A14	C. DUNG (Đ)	4000	40	0	0	0	65	0	98.375	3		20	
10C1	C. VÂN (L)	4500	45	0	0	60	0	0	98.667	6		13	
10C2	C. NGỌC (T)	4400	44	0	0	0	0	0	100	2		2	
10C3	C. YẾN (V)	4400	44	95	0	0	0	0	97.841	9		30	
11B1	C. BÍCH (AV)	4500	45	0	0	0	0	0	100	2		2	
11B2	C. HOÀNG (L)	4100	41	0	0	0	55	0	98.659	7		14	
11B3	T. HUY (H)	4300	43	0	0	0	10	0	99.767	4	IV	6	
12A1	T. SƠN (H)	4100	41	0	0	15	65	60	99.512	5		8	
12A2	T. VŨ (L)	4500	45	0	0	30	95	0	97.222	10		34	
12A3	T. HỮU (T)	4500	45	15	0	0	85	20	98.222	8		26	
12A15	C. NHUNG (V)	4000	40	0	0	15	0	180	104.13	1		1	

HIỆU TRƯỞNG **Người Tổng Kết**

Hồ Xuân Phúc **Nguyễn Hoàng Anh**